

Hà Nội, ngày 12 tháng 7 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Tên công ty: Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Giao thông vận tải

Mã chứng khoán: TVG

Địa chỉ trụ sở chính: số 26, ngõ 371 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024.3.7.714.276

Fax: 024.3.8.461.892

Người thực hiện công bố thông tin: ông Đặng Tuấn Cường

Nội dung công bố thông tin: Báo cáo quản trị 6 tháng đầu năm 2023

Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ thông tin: <http://tricc-jsc.com.vn> và <http://tricc.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TTHĐQT.

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT

TỔNG GIÁM ĐỐC



Đặng Tuấn Cường

Appendix V
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

**CÔNG TY CP TƯ VẤN
ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
GIAO THÔNG VẬN TẢI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Số: 03/BC-HĐQT/TRICC
No:BC-HĐQT/TRICC

Hà Nội, ngày 12 tháng 07 năm 2023
Hanoi, month day 07 year 2023

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(6 tháng đầu năm 2023)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange

- Tên công ty/Name of company: Công ty CP Tư vấn đầu tư và xây dựng giao thông vận tải
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: số 26 ngõ 371 Phố Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại/Telephone: 024.3 7714 276 Fax: 024.3.8461.892 Email: Tricc@Fpt.vn
- Vốn điều lệ/Charter capital: 20.295.890.000 đồng
- Mã chứng khoán/Stock symbol: TVG
- Mô hình quản trị công ty/Governance model:
+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc /General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and Director.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: /The implementation of internal audit: Implemented. Thuê kiểm toán độc lập

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision</i> No.	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	01/TRICC-NQ/ĐHCD	19/04/2023	Đại hội cổ đông thường niên năm 2023

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng)/ Board of Directors (semi -annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) Information about the members of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Directors' members</i>	Chức vụ/ <i>Position</i> (<i>thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành</i>)) <i>Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1	Ông/Mr: Đỗ Văn Hại	Chủ tịch HĐQT	29/10/2005	
2	Ông/Mr: Mai Hoàng Dũng	UV HĐQT	19/04/2023	
3	Ông/Mr: Đặng Tuấn Cường	UV HĐQT	26/3/2016	
4	Ông/Mr: Đặng Anh Hào	UV HĐQT	22/6/2020	
5	Ông/Mr Nguyễn Công Phú	UV HĐQT	03/06/2021	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Director' member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of meetings attended by Board of Directors</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
1	Đỗ Văn Hại	5	5/5	
2	Phạm Viết Hùng	1	1/5	Miễn nhiệm từ 19/04/2023
3	Đặng Tuấn Cường	5	5/5	
4	Nguyễn Công Phú	4	4/5	
5	Đặng Anh Hào	5	5/5	
6	Mai Hoàng Dũng	3	3/5	Bổ nhiệm từ 19/4/2023

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

- Triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết đã được thông qua tại ĐHCĐ

- HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy định của điều lệ công ty, tổ chức họp HĐQT quản trị mở rộng bao gồm HĐQT, BDH và các trưởng đơn vị cùng thảo luận đưa ra các quyết sách hợp lý trong vấn đề điều hành sản xuất kinh doanh của công ty, đánh giá thị trường, căn cứ vào tình hình thực tế của Công ty thực hiện vai trò chỉ đạo, giám sát, hỗ trợ Ban điều hành về hoạt động sản xuất kinh doanh theo các mục tiêu đã đề ra. HĐQT phối kết hợp với BDH duy trì hội ý công việc định kỳ đánh giá những nhiệm vụ đã làm được, những tồn tại và phương hướng nhiệm vụ cho các hoạt động tiếp theo.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng năm 2023)/Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report/annual report):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1	01/TRICC-NQ/HĐQT	27/03/2023	QĐ thành lập ban chuẩn bị ĐHCĐ năm 2023	
2	01/TRICC-QĐ/HĐQT	27/03/2023	QĐ thanh lập ban chuẩn bị ĐHCĐ	
3	02/TRICC- QĐ/HĐQT	27/03/2023	QĐ thanh lập ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHCĐ	
4	15/TRICC- QĐ/HĐQT	31/03/2023	QĐ miễn nhiệm TGD	
5	14/TRICC- QĐ/HĐQT	31/03/2023	QĐ miễn nhiệm PTGD	
4	29/TRICC- QĐ/HĐQT	26/04/2023	QĐ bổ nhiệm TGD	

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo /6 tháng)/Board of Supervisors/Audit Committee (semi - annual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/ Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee:

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Bà/Ms.Đặng Thị Hoàn	Trưởng BKS	03/06/2021	Cử nhân kinh tế

2	Bà/Ms Nguyễn Thị Lan Phương	Thành viên	3/6/2021	Cử nhân kinh tế
3	Phạm Thành Đoàn	Thành viên	22/06/2020	Kỹ sư KT vận tải ô tô

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Nguyễn Thị Lan Phương.	1	1/1	100%	
2	Đặng Thị Hoàn	1	1/1	100%	
3	Phạm Thành Đoàn	1	1/1	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee:*

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và thực hiện nghị quyết của ĐHCĐ năm 2023, việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT và BĐH, việc tuân thủ các điều lệ, quy chế, quy trình của Công ty.
- Kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện kiểm soát công tác tài chính kế toán, thẩm định BCTC độc lập hàng năm
- Đánh giá tính hợp lý, hợp pháp và mức độ cẩn trọng trong công tác quản lý tài chính, đầu tư, điều hành sản xuất kinh doanh...
- Giám sát việc công bố thông tin một cách kịp thời tới các cổ đông.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*the coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

- Phối hợp với HĐQT, BĐH trong việc thực hiện các chức năng nhiệm vụ được giao.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any):*

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment / dismissal of</i>
------------	--	--	--	---

				<i>members of the Board of Management /</i>
1	Ông/Mr Đặng Tuấn Cường	05/03/1974	Cử nhân kinh tế	26/04/2023
2	Bà/Ms Nguyễn Thúy Hào	06/01/1976	Cử nhân kinh tế	01/11/2015
3	Ông/Mr Đặng Anh Hào	26/03/1986	Kỹ sư xây dựng cầu đường	01/04/2023

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Nguyễn Thúy Hào	06/01/1976	Cử nhân kinh tế	01/11/2015

VI. Đào tạo về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:*

Tham gia các khóa đào tạo, cuộc họp của UBCK NN, sở GDCK Hà Nội về việc vi phạm hành chính, nghĩa vụ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/*The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company*

ST T No	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Addresses</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
---------------	---	--	---	--	--	--	--	-------------------------	--

	Nguyễn Thị Kim Dung								Em dâu
3	Nguyễn Công Phú		UV HĐQT			03/06/20 21			UV HĐQT
	Nguyễn Clémentine								Vợ
	Nguyễn Trung Nam								Con
	Nguyễn Âu Cơ								Con
	Nguyễn Hằng Nga								Con
4	Đặng Anh Hào		UV HĐQT			22/06/20 20			UVHĐQ
	Đặng Xuân Hương								Bố đẻ
	Trần Thị Tý								Mẹ đẻ

	Đỗ Văn Hật								Bố vợ
	Nguyễn Thị Trình								Mẹ vợ
	Đỗ Thanh Hà								Vợ
	Đặng Hà An								Con ruột
	Đặng Trần Tuấn Anh								Anh trai
	Nguyễn Thị Hương Giang								Chị dâu
5	Mai Hoàng Dũng		UV HĐQT			19/04/20 23			

	Hoàng Thị Kim Tuyền								Mẹ
	Nguyễn Thị Ngọc Hoa								Vợ
	Mai Gia Minh								Con
	Mai Hoàng Nguyên								Con
	Mai Hải Yến								Chị ruột
	Mai Hoàng Linh								Em ruột
	Nguyễn Văn Tám								Bố vợ
	Đoàn Thị Thu Hà								Mẹ vợ

	Đặng Tuấn Cường								Anh rể
8	Phạm Thành Đoàn	Thành viên BKS							Thành viên BKS
	Phạm Thành Đồng								Bố đẻ
	Phạm Tuấn Đại								Em trai
	Phạm Thị Đức								Em dâu

	Phạm Thúy Diệp								Em gái
	Nguyễn Văn Phúc								Em rể
	Phạm Hải Đăng								Em trai
	Phan Phương Liên								Vợ

	Nguyễn Thị Trang								Em dâu
	Nguyễn Xuân Soạn								Bố chồng
	Nguyễn Thị Hiền								Mẹ chồng
	Nguyễn Thị Thanh								Em chồng
	Nguyễn Văn Thắng								Em chồng
	Nguyễn Văn Ba								Em chồng

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.*

ST T	Tên tổ chức/cá	Mối quan hệ liên	Số Giấy	Địa chỉ trụ sở	Thời điểm	Số Nghị quyết/	Nội dung, số lượng,	Gh i
------	----------------	------------------	---------	----------------	-----------	----------------	---------------------	------

No	nhân <i>Name of organization/ individual</i>	quan với công ty <i>Relation ship with the Company</i>	NSH* , ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. * date of issue, place of issue</i>	chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Addr ess</i>	giao dịch với công ty <i>Time of transacti ons with the Compan y</i>	Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resol ution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholder s/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	tổng giá trị giao dịch/ <i>Cont ent, quantity, total value of transacti on</i>	ch ú No te

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.*

St t No.	Người thực hiện giao dịch <i>Tran saction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relati onship with internal persons</i>	Chức vụ tại CTNY <i>Posi tion at the listed Company</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No. /Passp ort No., date of</i>	Địa chỉ <i>Addr ess</i>	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát <i>Name of subsidi aries</i>	Thời điểm giao dịch <i>Ti me of transa ction</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Co ntent, quantity, total value of transact ion</i>	Ghi chú <i>Note</i>
----------------	---	--	---	--	--------------------------------	---	---	---	---------------------------

				issue, place of Issue		or compa nies which the Compa ny control			

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/*Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/*Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons công ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*

stt N o.	Tên người có liên quan của người nội bộ/ Name affiliated persons	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securi ties trading account	Chức vụ tại công ty (nếu có) Posit ion at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passpo rt No., date of issue, place of	Địa chỉ liên hệ Addr ess	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Numb er of shares owned at the end of the	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Perce ntage of	Ghi chú N ote
----------------	---	--	---	---	-----------------------------------	--	---	---------------------

		<i>(if any)</i>		<i>issue</i>		<i>period</i>	<i>share owner ship at the end of the period</i>	
1	Đỗ Văn Hật		Chủ tịch HĐQT			493.204	24%	Chủ tịch HĐQT
	Nguyễn Thị Trình							Vợ
	Đỗ Hoàng Việt							Con trai
	Đỗ Thanh Hà							Con gái
	Đặng Anh Hào							Con rể
	Đỗ Thị Chắt							Chị ruột
	Đỗ Thị Hiên							Chị ruột

	Đỗ Thị Ngà							Chị ruột
	Đỗ Thị Tươi							Em ruột
2	Đặng Tuấn Cường		TGD/UV HĐQT			218.199	10.75 %	UV HĐQT
	Đặng Đức Thịnh							Bố đẻ
	Tạ Thị Sửu							Mẹ đẻ
	Đặng Xuân Được							Bố vợ
	Đặng Thị Liên							Vợ
	Đặng Hà My							Con gái

	Đặng Hà Phương							Con gái
	Đặng Tuấn Huy							Con trai
	Đặng Hải							Em trai
	Nguyễn Thị Kim Dung							Em dâu
3	Nguyễn Công Phú		UV HĐQT					UV HĐQT
	Nguyễn Clementin e							Vợ
	Nguyễn Trung Nam							Con trai

	Nguyễn Âu Cơ							Con gái
	Nguyễn Hằng Nga							Con gái
4	Đặng Anh Hào		UV HĐQT					UV HĐQT
	Đặng Xuân Hương							Bố đẻ
	Trần Thị Tý							Mẹ đẻ
	Đỗ Văn Hạt					493.204	24%	Bố vợ
	Nguyễn Thị Trinh							Mẹ vợ
	Đỗ Thanh Hà							Vợ

	Đặng Hà An							Con gái
	Đặng Trần Tuấn Anh							Anh trai
	Nguyễn Thị Hương Giang							Chị dâu
5	Mai Hoàng Dũng		UV HĐQT			0		
	Hoàng Thị Kim Tuyến							Mẹ
	Nguyễn Thị Ngọc Hoa							Vợ
	Mai Gia Minh							Con

	Mai Hoàng Nguyên							Con
	Mai Hải Yên							Chị ruột
	Mai Hoàng Linh							Em ruột
	Nguyễn Văn Tám							Bố vợ
	Đoàn Thị Thu Hà							Mẹ vợ
	Nguyễn Thị Thu Hong							Chị vợ

6	Nguyễn Thúy Hào		Thành viên BĐH, KTT			189.749	9.35%	Thành viên BĐH, KTT
	Phạm Thi Nghịệp							Mẹ đẻ
	Hoàng Thị Nguyệt							Mẹ chồng
	Nguyễn Hoàng Thanh							Chồng
	Nguyễn Hoàng Việt Anh							Con trai
	Nguyễn Hoàng Khánh Ngọc							Con gái
	Nguyễn Huy Quang							Anh trai

	Hoàng Bích Thảo							Chị dâu
7	Đặng Thị Hoàn		Trưởng ban kiểm soát					Trưởng ban kiểm soát
	Đặng Xuân Được							Bố đẻ
	Trần Ngọc Hoàn							Bố chồng
	Trần Văn Kiểm							Chồng
	Trần Đặng Hoàng Dũng							Con trai
	Trần Đặng Phương Nhi							Con gái

	Đặng Kim Anh							Chị gái
	Nguyễn Văn Cường							Anh rể
	Đặng Văn Hùng							Anh trai
	Dương Thị Thắng							Chị dâu
	Đặng Thị Liên							Chị gái
	Đặng Tuấn Cường							Anh rể
8	Phạm Thành Đoàn		Thành viên BKS					Thành viên BKS

	Phan Phương Liên							Vợ
	Phạm Phương Yến							Con gái
	Phạm Thành Đồng							Bố đẻ
	Phạm Tuấn Đại							Em trai

	Trịnh Thị Đức							Em dâu
	Phạm Thị Thúy Diệp							Em gái
	Nguyễn Văn Phúc							Em rể
	Phạm Hải Đăng							Em trai
	Phan Thị Ngãi							Mẹ vợ

9	Nguyễn Thị Lan Phương		Thành viên BKS			1.770	0.09%	Thành viên BKS
	Nguyễn Văn Hậu							Chồng
	Nguyễn Thu Vân							Con gái
	Nguyễn Ngọc Hưng							Con rể
	Nguyễn Vân Hà							Con gái
	Đỗ Thị Hiên							Mẹ đẻ
	Nguyễn Thị Bích Ngọc							Em gái

	Ngô Tất Hùng							Em rể
	Nguyễn Văn Hiếu							Em Trai
	Nguyễn Thị Trang							Em dâu
	Nguyễn Xuân Soạn							Bố chồng
	Nguyễn Thị Quý							Mẹ chồng
	Nguyễn Thị Hiền							Chị chồng
	Nguyễn Thị Thanh							Em chồng
	Nguyễn Văn Thắng							Em chồng
	Nguyễn							Em

	Văn Ba				Kim Bảng, Hà Nam		chồng
--	--------	--	--	--	------------------------	--	-------

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/
Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company

Stt N o.	Người thực hiện giao dịch <i>Transac tion executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relation ship with internal persons</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reason s for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i>
			<i>Số cổ phiếu Number of shares</i>	<i>Tỷ lệ Percent age</i>	<i>Số cổ phiếu Num ber of shares</i>	<i>Tỷ lệ Perce nt age</i>	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues

Nơi nhận:

Recipient:

- Như trên
- Lưu VT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF
DIRECTORS

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Sign, full name and seal)



CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Đỗ Văn Hát